TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Lâm.**

2. Ông **Võ Hùng Dương.**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Đậu Thị Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:*** Bà **Lưu Kim H** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Mỹ H, sinh năm 1969;
Hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số A, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí M. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh M, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Số A, đường T, Tổ B, Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019 và quá trình giải quyết, bà Đinh Mỹ H là nguyên đơn trình bày: Bà H và ông Huỳnh M tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí M ngày 18/6/1994. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc, nguyên nhân là do ông M

không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Ông M thường xuyên uống rượu về nhà gây sự đánh đập bà H và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ và cho ông M cơ hội sửa đổi tính tình với mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng ông M vẫn không thay đổi. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh M. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Huỳnh M, sinh ngày 01/01/2002, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh N, sinh ngày 07/5/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Huỳnh M tại nơi cư trú, lý do ông M thường xuyên đi vắng trong giờ hành chính. Theo kết quả xác M tại Công an A, đường T, Tổ B, Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho ông M theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn, Ủy ban nhân dân phường T và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông M không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Ngày 28/6/2019, nguyên đơn bà Đinh Mỹ H có đơn xin giải quyết vắng mặt và xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Huỳnh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Mỹ H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn ông Huỳnh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/6/2019, nguyên đơn bà Đinh Mỹ H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn ông Huỳnh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Mỹ H và ông Huỳnh M tự nguyện kết hôn năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí M, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/94 ngày 18/6/1994 của Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, giữa bà H và ông Huỳnh M đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên uống rượu, về nhà chửi mắng, đánh đập vợ con. Ông M còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ và cho ông M cơ hội sửa đổi tính tình, nhưng ông M vẫn không thay đổi. Từ năm 2014, bà H và ông M không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Do đó, bà H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông M. Về phía bị đơn ông Huỳnh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, đã thể hiện ông M không có thiện chí trong việc muốn hàn gắn và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông M đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Mỹ H đối với ông Huỳnh M là có căn cứ để chấp nhận, quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông M có 02 con chung tên Huỳnh N, sinh ngày 07/5/1995 và Huỳnh M, sinh ngày 01/01/2002. Đối với Huỳnh N, sinh ngày 07/5/1995 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh M, sinh ngày 01/01/2002. Xét thấy, cháu Huỳnh M hiện đang sống ổn định với bà H từ khi bà H và ông M không còn chung sống với nhau. Quá trình làm việc, cháu M trình bày nguyện vọng được sống chung với mẹ ruột tên Đinh Mỹ H trường hợp cha mẹ ly hôn. Do vậy, việc giao cháu Huỳnh M cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Mỹ H đối với bị đơn ông Huỳnh M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Mỹ H được ly hôn với ông Huỳnh M.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/94 ngày 18/6/1994 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí M cấp cho bà Đinh Mỹ H và ông Huỳnh M)

- Về con chung:

+ Đối với Huỳnh N, sinh ngày 07/5/1995 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Giao con chung là cháu Huỳnh M, sinh ngày 01/01/2002 cho bà Đinh Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng đối với cháu Huỳnh M, sinh ngày 01/01/2002: Do bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Huỳnh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đinh Mỹ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016 - 0033793 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Chung